

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 599/2025/HC-PT
Ngày 16/5/2025
V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán:

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 44/TLPT-HC ngày 06 tháng 02 năm 2025, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 375/2024/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1290/2025/QĐ-PT ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1947; cư trú tại: 26/7 ấp 3, xã Xuân Thới S, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968; cư trú tại: Số 26/7 ấp 3, xã Xuân Thới S, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền; Hợp đồng ủy quyền ngày 17/02/2020; có mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 01 Lý Nam Đ, thị trấn Hóc M, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc M là người đại diện theo ủy quyền; có đơn xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Ưu T - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Hóc M; có mặt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ trụ sở: Số 63 Lý Tự Tr, phường Bến Ng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị S; cư trú tại: Số 216, khu phố 3, thị trấn Phước V, huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Sánh: Ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M: Ông Trần Văn Ngh, sinh năm 1944; cư trú tại: Số 49/5A ấp 4, xã Xuân Thới Th, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Ông Trần Văn Nh và bà Trần Ngọc Th; cư trú tại: Số 16/9 tổ 12, ấp 4, xã Xuân Thới S, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

4. Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; cư trú tại: Số 25/22/10 Sơn K, phường Sơn K, quận Tân Ph Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

5. Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố.

Địa chỉ: 12 Phan Đăng L, Phường 7, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố: Ông Đặng Anh T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 187 Lê Lợi, ấp Tân Thới 3, xã Tân H, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xét xử vắng mặt.

6. Bà Đoàn Thị V và ông Trương Ánh H; cư trú tại: Số 78/1A đường số 3, Khu phố 7, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, bà V: Bà Nguyễn Thị Minh H là Luật sư của Công ty Luật TNHH BAVN thuộc Đoàn luật sư TP. Hồ Chí Minh; địa chỉ: Tầng 6, 163 Hai Bà Tr, phường Võ Thị S, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh; có mặt.

7. Ông Nguyễn Cao S và bà Nguyễn Thị Th; cư trú tại: Số 03 Bờ Bao Tân Th, phường Sơn K, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Minh Tr; cư trú tại: Số 18/2 ấp Trung L, xã Bà Đ, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Tr: Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1999; cư trú tại: K3-10 Chung cư Kingston Residence, 146 Nguyễn Văn Tr, P8, quận Phú Nh, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

9. Ông Mai Hữu C; cư trú tại: Số 121/4 ấp Tân T, xã Xuân Thới Đ, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông C: Ông Võ Nam L sinh năm 2000; cư trú tại: Số 45 đường số 7, phường An Ph, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông C: Ông Trần Minh C là Luật sư của Công ty Luật TNHH TMC LAWYERS thuộc Đoàn LS Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* UBND huyện Hóc M là người bị kiện và ông Trương Anh H, bà Đoàn Thị V, ông Mai Hữu C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Phần đất tranh chấp có diện tích 1000/5.041 m² thuộc một phần thửa số 157, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại xã Xuân Thới S, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kh đứng bộ từ trước năm 1950 trên phần đất có tổng diện tích là 5.041m² thuộc thửa 157, tờ bản đồ số 6, tài liệu trước năm 1992 (nay thuộc thửa 13, tờ bản đồ số 49, tài liệu năm 2006) xã Xuân Thới S, huyện Hóc M được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 49515/ĐĐBĐ-HM và số 49516/ĐĐBĐ-HM ngày 12/7/2007 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ Nguyễn Văn Tr và cụ Đặng Thị Kh chết không lập di chúc nên phần đất trên được giao cho các con cháu trong thân tộc quản lý, sử dụng. Quá trình quản lý, sử dụng bà Huỳnh Thị H được Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 742/QSSĐ ngày 09/12/1998 trên phần đất có diện tích 1.000 m² thuộc thửa số thuộc một phần thửa số 157, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại xã Xuân Thới S, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của Luật Đất đai.

Năm 2006, bà H dùng phần đất trên bảo lãnh cho con là ông Trần Văn Đ vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn đã đăng ký thế chấp ngày 30/10/2006 và xóa thế chấp ngày 19/12/2007 theo xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hóc Môn. Sau đó, bà H được biết phần đất trên được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị M diện tích 547,9m² thuộc thửa 13 (một phần thửa 167 tờ 6 Tài liệu 1992), tờ 49 (Tài liệu 2006) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01457/GCN ngày 20/12/2007 và bà Nguyễn Thị S diện tích 547,9m² thuộc thửa 13 (một phần thửa 167 tờ 6 Tài liệu 1992), tờ 49 (Tài liệu 2006) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01457/GCN cấp ngày 20/12/2007. Việc cấp các Giấy chứng nhận trên là không đúng quy định của pháp luật vì:

Thứ nhất, thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị S là thời điểm bà Hà đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Thứ hai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị S thuộc quyền sử dụng đất của bà H đã được cấp Giấy chứng nhận (một thửa đất đã cấp 03 Giấy chứng nhận là không đúng quy định)

Thứ ba, thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị S thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H chưa bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi.

Vì vậy, bà H đã liên tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Hóc M từ năm 2008 yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị S nhưng Ủy ban nhân dân huyện Hóc M không xem Xét giải quyết mà chỉ ban hành Văn bản số 753/UBND ngày 31/3/2014 về việc trả lời đơn của bà H là việc bà H khiếu nại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị S và yêu cầu hủy giấy chứng nhận là không có cơ sở giải quyết. Không đồng ý nội dung văn bản trên bà H đã tiếp tục khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền nhưng không được giải quyết. Ngày 08/10/2019, bà H đã liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện Hóc M để biết kết quả giải quyết khiếu nại của bà H thì Ủy ban nhân dân huyện Hóc M giao cho bà H bản photo Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc M về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 742QSĐĐ ngày 09/12/1998 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp cho bà Huỳnh Thị H. Nhận thấy, Ủy ban nhân dân huyện Hóc M ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H, không giao bà H quyết định thu hồi là không đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hà.

Do đó, bà H yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc M về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị H; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01457/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp cho bà Nguyễn Thị Mông; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01458/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp cho bà Nguyễn Thị Sánh; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00377 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp ngày 17/5/2012 cho bà Trần Thị Hiền; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS01443 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2017 cho ông Trương Ánh H và bà Đoàn Thị V; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00159 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp ngày 16/02/2012 cho bà Trần Thị H; hủy phần cập nhật biến động ngày 16/10/2008 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hóc M về việc thay đổi chủ sử dụng cho ông Trần Văn Nh và bà Trần Ngọc T trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01457/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp cho bà Nguyễn Thị M; hủy phần cập nhật biến động ngày 13/8/2011 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hóc M về việc thay đổi chủ sử dụng cho bà Trần Thị H trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01457/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện

Hóc M cấp cho bà Nguyễn Thị M; hủy phần cập nhật biến động ngày 03/8/2015 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hóc Môn về việc thay đổi chủ sử dụng cho ông Trương Ánh H trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00377 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp ngày 17/5/2022 cho bà Trần Thị H; hủy phần cập nhật biến động ngày 17/11/2016 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hóc M về việc thay đổi chủ sử dụng cho ông Nguyễn Cao S trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00159 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp ngày 16/02/2012 cho bà Trần Thị H; hủy phần cập nhật biến động ngày 21/8/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hóc Môn về việc thay đổi chủ sử dụng cho bà Trần Thị V trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00159 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp ngày 16/02/2012 cho bà Trần Thị Hiền; hủy phần cập nhật biến động ngày 01/4/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hóc M về việc thay đổi chủ sử dụng cho ông Nguyễn Minh Tr trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00159 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp ngày 16/02/2012 cho bà Trần Thị H; hủy phần cập nhật biến động ngày 16/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hóc Môn về việc thay đổi chủ sử dụng cho ông Mai Hữu C trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00159 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp ngày 16/02/2012 cho bà Trần Thị H.

Người bị kiện trình bày:

Nguyên trước năm 1950, cụ Nguyễn Văn Tr và cụ Đặng Thị K có đứng bộ phận đất diện tích 5.041 m² thuộc thửa 157, tờ bản đồ số 6 – tài liệu năm 1992 (nay thuộc thửa 13, tờ bản đồ số 49 – tài liệu năm 2006), xã Xuân Thới Sơn được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 49515/ĐĐBĐ-HM và số 49516/ĐĐBĐ-HM ngày 12/7/2007 của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tr và bà Kh có 6 người con gồm:

- Ông Nguyễn Văn Đ có 4 người con gồm: Ông Nguyễn Văn Đ bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Nh.

- Bà Nguyễn Thị M.

- Ông Nguyễn Văn D, vợ là bà Nguyễn Thị D.

- Ông Nguyễn Văn M, con là bà Huỳnh Thị H và cháu ngoại là ông Trần Văn Đ.

- Ông Nguyễn Văn Q, con là ông Nguyễn Văn O.

- Bà Nguyễn Thị S.

Năm 1950, cụ Nguyễn Văn Tr và cụ Đặng Thị K chết (không có di chúc), đất nêu trên do các con tiếp tục sử dụng. Theo Tài liệu 1982: Đất thuộc các thửa 777 (loại đất màu) diện tích 1.826m²; Thửa 778 (loại đất màu) diện tích

1.401m²; Thửa 779 (loại đất màu) diện tích 1.420m² tờ bản đồ số 3 - xã Xuân Thới S trong đó:

Ông Nguyễn Văn Q đăng ký sử dụng thửa 777 (loại đất màu) diện tích 1.826m²; bà Nguyễn Thị S đăng ký sử dụng thửa 779 (loại đất màu) diện tích 1.420 m²; thửa 778 (loại đất màu) diện tích 1.401m² chưa ghi tên chủ sử dụng.

Theo Tài liệu 1992: Đất thuộc thửa 157 (loại đất màu), diện tích 5.041m², tờ bản đồ số 6 do bà Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị M ghi tên trong sổ dã ngoại. Năm 1998, bà Huỳnh Thị H (cháu nội của ông Tr) được Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 742/QSDĐ đợt 7/98 theo Quyết định số 236/QĐ-UB ngày 09/12/1998, đất thuộc một phần thửa 157, tờ bản đồ số 6 (Tài liệu 1992), diện tích 1.000/5.014m² (trong giấy chứng nhận chưa xác định được vị trí đất). Ngày 03/8/2003, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị S, bà Huỳnh Thị H (con ông Nguyễn Văn M), bà Nguyễn Thị D (vợ ông Nguyễn Văn D) và bà Nguyễn Thị S (con ông Nguyễn Văn Đ) lập giấy thỏa thuận đồng ý chia đất gia tộc của cụ Nguyễn Văn T, phần đất tại thửa 157, tờ bản đồ số 6 (Tài liệu 1992), nhưng không ghi cụ thể diện tích sử dụng của từng người. Sau đó các bên tiến hành đo đạc và lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

- Ông Nguyễn Văn Q được Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 139/QĐ-UB ngày 14/5/2004, đất thuộc một phần thửa 157, tờ 6 (Tài liệu 1992), diện tích 1.960m².

- Ông Nguyễn Văn Đ được Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 408/QĐ-UB ngày 15/11/2004, đất thuộc một phần thửa 157, tờ 6 (Tài liệu 1992), diện tích 438m².

- Bà Nguyễn Thị B được Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 408/QĐ-UB ngày 15/11/2004, đất thuộc phần thửa 157, tờ 6 (Tài liệu 1992), diện tích 236m².

- Bà Nguyễn Thị S được Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 408/QĐ-UB ngày 15/11/2004, đất thuộc một phần thửa 157, tờ 6 (Tài liệu 1992), diện tích 300m².

- Bà Nguyễn Thị Nh được Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 408/QĐ-UB ngày 15/11/2004, đất thuộc một phần thửa 157, tờ 6 (Tài liệu 1992), diện tích 297m².

Năm 2006, bà Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị S tiến hành làm thủ tục đề được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phát hiện phần đất gia tộc phân chia năm 2003 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị H từ năm 1998. Ngày 16/11/2006, bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị S làm đơn khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị H.

Vụ việc được Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơ hòa giải và có biên bản hòa giải thành (trong đó Đ là người đại diện cho bà Huỳnh Thị H là mẹ), xác định ranh trên đất ngoài thực địa ngày 21/9/2007:

“1. Phần bà Nguyễn Thị M: diện tích 547 m² tờ bản đồ số 6, thửa 157 (TL 1992) nay thuộc thửa 464, tờ 49 (TL 2006); ngang phía trước 9,5m, ngang phía sau 9,55m.

2. Nguyễn Thị S: thửa 464, tờ 49 (TL 2006) diện tích 509m²; ngang phía trước 9,5m, ngang phía sau 9,57m.

3. Huỳnh Thị H: một phần thửa 157, tờ 6; ngang phía trước 2,9m, ngang phía sau 2,7m chiều dài khoảng 52m, các vị trí trên được xác định bằng trụ xi măng giữa các lô, tính từ tim trụ xi măng.

Trên cơ sở ranh giới thực tế đã được xác định các bên tiến hành đo đạc, kê khai đăng ký Quyền sử dụng đất theo quy định. Riêng phần bà Huỳnh Thị H đo đạc và chỉnh lý (cấp đổi) lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng được xác định”.

Ngày 20/12/2007, Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp cho bà Nguyễn Thị M Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01457/GCN thuộc một phần thửa 13 (một phần thửa 157, tờ 6, Tài liệu 1992), tờ 49 (Tài liệu 2006), diện tích 547,9m² (LNK); Cấp cho bà Nguyễn Thị S Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01458/GCN thuộc một phần thửa 13 (một phần thửa 157, tờ 6, Tài liệu 1992), tờ 49 (Tài liệu 2006), diện tích 509m² (LNK). Qua xác minh hiện trạng và biên bản làm việc ngày 09/10/2013 tại Ủy ban nhân dân huyện Hóc M (Phòng Tài nguyên và Môi trường) thì bà Huỳnh Thị H khẳng định không sử dụng phần đất diện tích 1.000m²/5.041m² thuộc một phần thửa 157 tờ bản đồ số 6 (Tài liệu 1992); Phần đất này trong nội bộ đã thỏa thuận phân chia cho bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị S sử dụng từ năm 2003 đến nay và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị S năm 2007 tại một phần thửa 157, tờ bản đồ số 6, Tài liệu 1992 (nay thuộc tại một phần thửa 13, tờ bản đồ số 49, Tài liệu 2006) diện tích 1.056,9 m² là đúng quy định pháp luật.

Ngày 06/03/2014, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 86/BC-TNMT về việc giải quyết đơn của bà Huỳnh Thị H, theo đó đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 742QSĐĐ đợt 7/98 theo Quyết định số 236/QĐ-UB ngày 09/12/1998 của Ủy ban nhân dân huyện cấp cho bà Huỳnh Thị H. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 742QSĐĐ đợt 7/98 theo Quyết định số 236/QĐ-UB ngày 09/12/1998 do Ủy ban nhân dân huyện cấp cho bà Huỳnh Thị Hà. Ủy ban nhân dân huyện Hóc M đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01457/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M bà Nguyễn Thị M; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01458/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M bà Nguyễn Thị S; Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 742QSĐĐ đợt 7/98 theo Quyết định số 236/QĐ-UB ngày 09/12/1998 do

Ủy ban nhân dân huyện cấp cho bà Huỳnh Thị H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông C, ông H và bà V trình bày: Nguồn gốc đất bà H nhận chuyển nhượng của bà M và bà S, bà H làm thủ tục đứng tên đất chuyển nhượng và đứng tên ông C, ông H, bà V và đã chuyển từ đất nông nghiệp sang đất ở và xây dựng nhà ở trên đất; việc chuyển nhượng ngay tình nên không chấp nhận đơn khởi kiện của bà H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 375/2024/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Luật Đất đai 2003; Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H:

Hủy quyết định 2697/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của UBND huyện Hóc Môn về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị H;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01457/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp cho bà Nguyễn Thị M;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01458/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp cho bà Nguyễn Thị S;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00377 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp ngày 17/5/2022 cho bà Trần Thị H;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00159 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp ngày 16/02/2012 cho bà Trần Thị Hiên;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS01443 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2017 cho ông Trương Ánh H và bà Đoàn Thị V.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm UBND huyện Hóc M; Trương Ánh H, Mai Hữu C, Đoàn Thị V kháng cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Năm 2003, trong gia tộc của bà H thỏa thuận chia lại đất, trong đó bà H nhận 214m²; đến năm 2007 bà M và bà S làm thủ tục cấp giấy thì phát hiện bà H

cấp giấy nên khiếu nại, UBND xã Xuân Thới S đã hòa giải các bên thống nhất chia đất theo Biên bản được lập và UBND huyện Hóc m cấp giấy cho bà M và bà S là đúng trình tự quy định; đối với giấy CNQSDĐ đã cấp cho bà H năm 1998, được Thanh tra huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường có báo cáo tham mưu UBND huyện Hóc M ban hành quyết định thu hồi đất, đối với bà Hà là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của UBND huyện Hóc M, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của bà H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông C trình bày: Ông C nhận chuyển nhượng đất hợp pháp từ năm 2021, đã làm thủ tục sang tên ông C và ông C đã thế chấp cho Ngân hàng, hiện ông C đã xây nhà ở trên đất; Bản án sơ thẩm xét xử không có căn cứ, vì ông C nhận chuyển nhượng đất ngay tình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Cường, hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H, bà V trình bày: Đồng ý với Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; bản án sơ thẩm tuyên hủy Giấy CNQSDĐ cấp cho bà M và bà S là không đúng, vì việc cấp giấy dựa trên thỏa thuận các thừa kế, đất đã chuyển nhượng cho bà H và bà H đã chuyển nhượng cho ông H, bà V đúng pháp luật; ông H, bà V đã chuyển đổi 258m² đất ở và nhận chuyển nhượng phần đất bên hông có nguồn gốc của bà H và anh Đ (thỏa thuận chia với bà M, bà S). Nên bà H và anh Đ biết việc thỏa thuận phân chia lại đất; đất đã xây dựng nhà ở kiên cố. Ông H, bà V đã quản lý, sử dụng đất từ năm 2015 đến nay. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông H, bà V sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của bà H.

Người đại diện hợp pháp cho bà Hà trình bày: Năm 2006, bà H Thế chấp Giấy CNQSDĐ vay tiền tại Ngân hàng nhưng lại cấp Giấy CNQSDĐ cho bà M, bà S là không đúng pháp luật; Tòa án đang thụ lý vụ kiện nhưng UBND huyện Hóc M cấp giấy phép xây dựng là không đúng pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng pháp luật, đề nghị bác kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo và quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà H cấp Giấy CNQSDĐ năm 1998 khi bà H không sử dụng đất, năm 2003 nội bộ gia tộc thỏa thuận phân chia lại đất, nên UBND huyện Hóc M ban hành quyết định thu hồi Giấy CNQSDĐ cấp cho bà Hà là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và kháng nghị sửa bản án sơ thẩm, theo hướng bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của UBND huyện Hóc M; ông Trương Ánh H, bà Đoàn Thị V và ông Mai Hữu Cư; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tòa án triệu tập lần hai nhưng người bị kiện có đơn xin xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Xét kháng cáo của UBND huyện Hóc M; ông Trương Ánh H, bà Đoàn thị V và ông Mai Hữu Cư; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

[3.1]. Nguồn gốc diện tích 5.041m², thuộc thửa 157, tờ bản đồ số 6 (TL năm 1992), xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc M được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 49515/ĐDBĐ-HM và số 49516/ĐDBĐ-HM ngày 12/7/2007 của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh của cụ Nguyễn Văn Trâm và cụ Đặng Thị Kh.

[3.2]. Năm 1950, cụ Tr và cụ K chết không để lại di chúc; theo TL 1992 thì thửa 157, tờ bản đồ số 6, diện tích 5.041m² (loại đất màu) do bà Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị M đăng ký trong Sổ dã ngoại; các con cháu khác của cụ Tr và cụ K không kê khai, đăng ký đất nhưng năm 1998 UBND huyện Hóc M cấp Giấy CNQSDĐ số 742/QSDĐ theo Quyết định số 236/QĐ-UB ngày 09/12/1998, diện tích 1.000m², một phần thửa 157, tờ bản đồ số 6, không có sơ đồ, vị trí đất đứng tên bà Huỳnh Thị H (cháu nội của cụ Tr và cụ K); thực tế từ khi cấp giấy CNQSDĐ đến nay bà H không quản lý, sử dụng đất (thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 09/10/2013 của Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với bà Huỳnh Thị H). Nên có cơ sở khi UBND huyện Hóc M cấp giấy CNQSDĐ cho bà H không phải là người kê khai, đăng ký, sử dụng đất và hồ sơ xin cấp giấy của bà H cũng chưa được các đồng thừa kế của cụ Tr và cụ K đồng ý. Do đó, UBND huyện Hóc M cấp giấy CNQSDĐ cho bà H về trình tự, thủ tục chưa đúng quy định và chưa đúng đối tượng đăng ký, sử dụng đất.

[3.3]. Ngày 03/8/2003, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị S, bà Huỳnh Thị H (con ông Nguyễn Văn M), bà Nguyễn Thị D (vợ ông Nguyễn Văn D) và bà Nguyễn Thị S (con ông Nguyễn Văn Đ) là những người thừa kế của cụ Tr và cụ K thỏa thuận lập giấy tay đồng ý chia đất tại thửa 157, tờ bản đồ số 6 (Tài liệu 1992); dù đây là giấy tay và không có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền nhưng thể hiện ý chí, thỏa thuận của những người thừa kế của cụ Tr và cụ K (trong đó có bà Huỳnh Thị H). Từ giấy tay thỏa thuận này các bên tiến hành đo đạc và lập hồ sơ: Ông Nguyễn Văn Q được UBND huyện Hóc M cấp Giấy CNQSDĐ theo Quyết định số 139/QĐ-UB ngày 14/5/2004, một phần thửa 157, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.960m². Ông Nguyễn Văn Đ được UBND huyện Hóc M

cấp Giấy CNQSDĐ theo Quyết định số 408/QĐ-UB ngày 15/11/2004, một phần thửa 157, tờ bản đồ số 6, diện tích 438m². Bà Nguyễn Thị B được UBND huyện Hóc M cấp Giấy CNQSDĐ theo Quyết định số 408/QĐ-UB ngày 15/11/2004, một phần thửa 157, tờ bản đồ số 6, diện tích 236m². Bà Nguyễn Thị Sen được UBND huyện Hóc Môn cấp Giấy CNQSDĐ theo Quyết định số 408/QĐ-UB ngày 15/11/2004, một phần thửa 157, tờ bản đồ số 6, diện tích 300m². Bà Nguyễn Thị Nhiều được UBND huyện Hóc M cấp Giấy CNQSDĐ theo Quyết định số 408/QĐ-UB ngày 15/11/2004, một phần thửa 157, tờ bản đồ số 6, diện tích 297m². Đến nay, việc UBND huyện Hóc M cấp Giấy CNQSDĐ cho những ông bà trên, các bên đã thừa nhận và cũng không có khiếu nại hay tranh chấp.

[3.4]. Năm 2006, bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị S làm thủ tục để cấp Giấy CNQSDĐ theo thoả thuận ngày 03/8/2003 thì phát hiện diện tích 1.000m², một phần thửa 157, tờ bản đồ số 6, không có sơ đồ, vị trí đất UBND huyện Hóc M cấp Giấy CNQSDĐ cho bà Huỳnh Thị H ngày 09/12/1998. Tại Biên bản hoà giải thành ngày 21/9/2007 của UBND xã Xuân Thới S, Trần Văn Đ là con của bà Huỳnh Thị H xác định ranh đất ngoài thực địa các bên:

“1. Phần bà Nguyễn Thị M: diện tích 547m² tờ bản đồ số 6, thửa 157 (TL 1992) nay thuộc thửa 464, tờ 49 (TL 2006); ngang phía trước 9,5m, ngang phía sau 9,55m.

2. Nguyễn Thị S: thửa 464, tờ 49 (TL 2006) diện tích 509m²; ngang phía trước 9,5m, ngang phía sau 9,57m.

3. Huỳnh Thị H: một phần thửa 157, tờ 6; ngang phía trước 2,9m, ngang phía sau 2,7m chiều dài khoảng 52m, các vị trí trên được xác định bằng trụ xi măng giữa các lô, tính từ trụ xi măng.

Trên cơ sở ranh giới thực tế đã được xác định các bên tiến hành đo đạc, kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định. Riêng phần bà Huỳnh Thị H đo đạc và chỉnh lý (cấp đổi) lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng được xác định”.

[3.5]. Bản án sơ thẩm nhận định bà Huỳnh Thị H đã thế chấp QSDĐ cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và Công ty TNHH Đại Hùng V để cho rằng bà H là người sử dụng đất là chưa phù hợp với thực tế. Căn cứ Giấy tay thoả thuận chia đất của những người thừa kế và Biên bản hoà giải thành ngày 21/9/2007 của UBND xã Xuân Thới Sơn, UBND huyện Hóc M cấp Giấy CNQSDĐ ngày 20/12/2007 cho bà Nguyễn Thị M một phần thửa 13, tờ bản đồ số 49 (một phần thửa 157, tờ bản đồ số 6, TL: 1992), diện tích 547,9m² (LNK); cho bà Nguyễn Thị S một phần thửa 13, tờ bản đồ số 49 (một phần thửa 157, tờ bản đồ số 6, TL: 1992), diện tích 509m² (LNK) là phù hợp với thoả thuận của các bên. Nay người đại diện của bà H cho rằng thoả thuận chia đất bằng giấy tay và Biên bản hòa giải thành do ông Đ là con của bà H nên không đúng với ý chí của bà H là không phù hợp. Vì ngày 10/01/2012 bà Huỳnh Thị H và con là ông Trần Văn Đ đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cho bà Trần Thị H diện tích đất mà ông Đặng thoả thuận nhận tại UBND xã Xuân Th Sơn ngày 21/9/2007 (BL: 169) đều đó chứng tỏ bà H đã nhất trí nhận phần đất trên. Do đó, Quyết định số

2697/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 742QSĐĐ theo Quyết định số 236/QĐ-UB ngày 09/12/1998 do UBND huyện Hóc M cấp cho bà Huỳnh Thị H, sau khi được Thanh tra, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hóc Môn kiểm tra, báo cáo đề xuất để UBND huyện Hóc M thu hồi giấy là có cơ sở. Vì vậy, bà Hảkhởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01457/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp cho bà Nguyễn Thị M, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01458/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp cho bà Nguyễn Thị S và hủy Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của UBND huyện Hóc M là không có cơ sở.

[3.6]. Xét yêu cầu hủy Giấy CNQSĐĐ, QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00159 do UBND huyện Hóc M cấp ngày 16/02/2012 cho bà Trần Thị H; hủy Giấy CNQSĐĐ, QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00377 do UBND huyện Hóc M cấp ngày 17/5/2012 cho bà Trần Thị H; hủy Giấy CNQSĐĐ, QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS01443 do STN&MT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2017 cho ông Trương Ánh H và bà Đoàn Thị V: Các thửa đất trên bà H nhận chuyển nhượng lại từ năm 2012 của bà Nguyễn Thị S và ông Trần Văn Nh, bà Trần Ngọc Th (ông Nh, bà Th được bà M tặng cho ngày 16/10/2008); bà H đã chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm sang đất ở tại đô thị và xây dựng nhà ở trên đất; UBND huyện Hóc M đã cấp Giấy CNQSĐĐ, QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00159 ngày 16/02/2012 và số CH00377 ngày 17/5/2012 cho bà H; bà H đã chuyển nhượng các thửa đất trên và hiện ông Mai Hữu Cường, ông Trương Ánh H và bà Đoàn Thị V được STN&MT Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy CNQSĐĐ, QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất. Như vậy, bà H, ông C và ông H, bà V đã nhận chuyển nhượng đất ngay tình, chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm sang đất ở tại đô thị và xây dựng nhà ở trên đất, được UBND huyện Hóc Môn và STN&MT Thành phố Hồ Chí Minh đã Giấy CNQSĐĐ, QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định nên không có cơ sở để hủy các giấy chứng nhận trên theo quy định tại khoản 3 Điều 688, Điều 692 Bộ luật dân sự năm 2005 và điểm a khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2003.

[4]. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của người kháng cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Do đó, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đơn kháng cáo của người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của bà H và bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm nhưng do người cao tuổi bà Hà được miễn; người kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 5888/QĐ-VKS-HC ngày 30/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đơn kháng cáo của ông Trương Ánh H, bà Đoàn Thị V và ông Mai Hữu C; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số: 375/2024/HC-ST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, Điều 206, Điều 211 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 73 Luật đất đai năm 1993, điểm a khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2003, Điều 166 và Điều 167 Luật Đất đai 2013; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị H yêu cầu:

Hủy quyết định 2697/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của UBND huyện Hóc M về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị Hà;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01457/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp cho bà Nguyễn Thị M;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01458/GCN ngày 20/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp cho bà Nguyễn Thị S;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00377 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp ngày 17/5/2022 cho bà Trần Thị H;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00159 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc M cấp ngày 16/02/2012 cho bà Trần Thị H;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS01443 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2017 cho ông Trương Ánh H và bà Đoàn Thị V.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị H được miễn; hoàn lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng cho bà Huỳnh Thị H theo Biên lai thu số 0024783 ngày 23/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ủy ban nhân dân huyện Hóc M không phải chịu; hoàn trả 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0041722 ngày 29/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh cho Ủy ban nhân dân huyện Hóc M.

Ông Trương Ánh H, bà Đoàn Thị V không phải chịu; hoàn trả mỗi người 300.000 đồng theo các Biên lai thu tiền số 0041663 và 0041664 ngày 24/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Ánh, bà Việt.

Ông Mai Hữu C không phải chịu; hoàn trả 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0041683 ngày 25/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh cho ông C.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTPP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hòa Hiệp - Đinh Ngọc Thu Hương

Đặng Văn Ý

